

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Bùi Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST - HNGĐ ngày 05/4/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐDS - ST ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn S - Sinh năm 1981.

Bị đơn: Chị Phạm Thị S - Sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Đỗ Văn S trình bày: Anh và chị Phạm Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 10/2018 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị S theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Anh và chị Soan có 02 con chung là Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày 25/6/2005 và Đỗ Thị Ngọc U - Sinh ngày 18/6/2013. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, hai con do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu Á và cháu U cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh tự nguyện không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/4/2021 và phiên hòa giải ngày 26/4/2021, bị đơn là chị Phạm Thị S thừa nhận lời khai của anh S về việc kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, theo chị là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, về cách làm ăn và chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nay anh S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đồng ý với yêu cầu của anh S. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị và anh S được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày 25/6/2005 và Đỗ Thị Ngọc U - Sinh ngày 18/6/2013 như anh S trình bày là đúng. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai con cho chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 3.000.000đ/tháng/cháu, hai cháu là 6.000.000đ/tháng, cho đến khi hai con đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã xuất trình đầy đủ chứng cứ chứng minh quan hệ vợ chồng hợp pháp và nguyện vọng của con chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên khi bố mẹ ly hôn, vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho anh S và chị S được ly hôn và giao cháu Đỗ Thị Ngọc U cho anh San trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu Đỗ Thị Ngọc A cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Anh Đỗ Văn S khởi kiện chị Phạm Thị S là việc kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện NL, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NL. Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình phù hợp với pháp luật; Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn S và chị Phạm Thị S đều thừa nhận vợ chồng kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện NL, đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh S thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh S, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đỗ Văn S và chị Phạm Thị S ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà anh S cung cấp và ý kiến của chị S có đủ cơ sở để xác định cháu Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày 25/6/2005 và Đỗ Thị Ngọc U - Sinh ngày 18/6/2013 là con chung của anh S và chị S. Xét nguyện vọng nuôi con của anh S và chị S là chính đáng. Tuy nhiên nếu giao cả hai con cho một người chăm sóc nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các con. Căn cứ nguyện vọng của cháu Á xin được ở với mẹ và nguyện vọng của cháu Uyên xin được ở với bố, nên giao cho anh S và chị S mỗi người nuôi dưỡng một con theo nguyện vọng của cháu Á và cháu U và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản: Anh S và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Văn S.

* Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn S được ly hôn chị Phạm Thị S.

* Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Ngọc U - Sinh ngày 18/6/2013 cho anh Đỗ Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày 25/6/2005 cho chị Phạm Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Anh Đỗ Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh San đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012094 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận Anh Đỗ Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn S, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/6/2021. Chị Phạm Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã NL, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh